

Số: 142/2018/QĐST-HNGĐ

Diễn Châu, ngày 03 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình thụ lý số 216/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 09 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn:* chị Lê Thị A, sinh năm 1994.

Trú tại: xóm 1, xã DL, huyện D, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:* anh Cao Đình Đ, sinh năm 1988.

Trú tại: xóm 1, xã DL, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị A và anh Cao Đình Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Cao Lê Bảo H, sinh ngày 23/04/2016 cho chị L ê Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Cao Đình Đ.

Anh Cao Đình Đại có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Lê Thị A cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Hai bên đương sự thỏa thuận chị Lê Thị A chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của chị A được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, trả lại cho chị Lê Thị A 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000721 ngày 06 tháng 9 năm 2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận

- VKSND huyện D;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện D;
- Các đương sự;
- UBND xã DL;
- Lưu hồ sơ vụ án

(Đã ký)

Nguyễn Thị Huyền

;